

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Phú

2. Ông Trần Đình Huân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 10/01/1989; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Hòa L, xã Quảng C, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình từ ngày 10/5/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Tạ Văn H, sinh năm 1995 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Tạ N, sinh năm: 1967; trú tại: thôn Tùng G, xã Quảng C, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/3/2017, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C – 016.41, chạy theo hướng Đông – Tây, chở phía sau thùng xe 07 cây luồng được buộc thành bó và xếp lệch hẳn qua phía bên phải của thùng xe, cây luồng dài vượt quá thùng xe 3,6 mét, nhưng không có đèn báo hiệu. Khi đi đến địa phận đường liên xã Quảng T – Quảng C thuộc địa phận thôn Sơn T, xã Quảng T, huyện Quảng Tr, T điều khiển cho xe dừng, đỗ bên phải đường, nhưng không đặt báo hiệu cho người hoặc phương tiện qua lại được biết. Khoảng 40 phút sau, anh Tạ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73E1 – 265.87 chạy theo hướng Đông – Tây đã đâm vào cây luồng ở phía sau thùng xe, sau đó đâm vào phía sau thùng xe ô tô biển kiểm soát 73C-016.41 dẫn đến tai nạn. Hậu quả anh Tạ Văn H bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là mặt đường nhựa thẳng, phẳng, rộng 3,8 mét, hai bên mép đường là lề đất cỏ, lề đường bên phải theo hướng Đông – Tây rộng 1,35 mét, lề đường bên trái rộng 0,5 mét, sát mép lề đường bên trái là mương nước, mép lề đường bên phải có gờ mép cao hơn so với lề đường đất là 0,005 mét.

Kết quả khám nghiệm hai phương tiện xác định được: sau khi đầu, mặt của nạn nhân va chạm vào bên trái cuối cây luồng thì xe mô tô 73E1-265.87 gồm phần đầu xe, hệ thống đèn chiếu sáng, ốp bảo vệ hệ thống đèn chiếu sáng phía trước và bánh xe phía trước đã đâm vào xe ô tô biển kiểm soát 73C-016.41 ngay tại vị trí phần cuối cùng phía sau của xát xi và mặt sau của cầu xe ô tô theo chiều hướng từ trước ra sau đối với trục chuyển động của xe mô tô dẫn đến tai nạn.

Kết quả giám định pháp y về tử thi số 45/GDPY ngày 22/3/2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: nạn nhân Tạ Văn H chết do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, sơn màu xanh, số khung RNHF235 AZAC057441, số máy 4100QBZU01355138A, biển kiểm soát 73C – 016.41, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 73C – 016.41; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 73C – 016.41, có giá trị đến ngày 18/10/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và tự nguyện của chủ xe ô tô biển kiểm soát 73C – 016.41, có giá trị đến 13 giờ ngày 19/10/2017; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 790144981690, mang tên Nguyễn Văn T, có giá trị đến ngày 13/10/2019; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 73E1-165.87, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 73E1-165.87, mang tên Tạ Văn H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tạ Văn H; 01 giấy chứng minh nhân dân số 194627548 mang tên Tạ Văn H.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng T đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C-016.41 và toàn bộ giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T, riêng 01 giấy phép lái xe chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý. Trả lại 01 xe mô tô và toàn bộ giấy tờ xe mang tên Tạ Văn H cho ông Tạ N, là người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường một lần các khoản chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa tài sản xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền: 67.000.000 đồng, các bên đã giao nhận đầy đủ số tiền theo thỏa thuận và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì thêm về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 30/VKS-TA ngày 29 tháng 8 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết 144 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai và thừa nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/3/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C – 016.41 chở phía sau thùng xe 07 cây luồng được buộc thành bó và xếp lệch hẳn qua phía bên phải của thùng xe, cây luồng dài vượt quá thùng xe 3,6 mét, nhưng không có đèn báo hiệu. Khi đi đến địa phận đường liên xã Quảng T – Quảng C thuộc địa phận thôn Sơn T, xã Quảng T, huyện Quảng T, bị cáo cho xe dừng, đỗ bên phải đường theo hướng Đông – Tây theo chiều đi của xe ô tô, trong khoảng thời gian 40 phút, nhưng không đặt báo hiệu cho người hoặc phương tiện qua lại được biết. Hậu quả anh Tạ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73E1 – 265.87 chạy theo hướng Đông – Tây đã đâm vào cây luồng ở phía sau thùng xe sau đó đâm vào phía sau thùng xe ô tô biển kiểm soát 73C-016.41 dẫn đến tai nạn và tử vong trên đường đi cấp cứu. Xét lời khai nhận của

bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của người làm chứng và hiện trường nơi xảy ra vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông cho dừng đỗ trong điều kiện ban đêm, phía sau xe lại chờ 07 cây luồng dài vượt quá khổ so với thùng xe là 3,6m nhưng không có bất kỳ báo hiệu nguy hiểm, tín hiệu đèn trước và sau xe của mình để báo cho các phương tiện tham gia giao thông khác biết để tránh, nên đã phạm vào điểm d Khoản 3 Điều 18; Khoản 2 Điều 20 luật Giao thông đường bộ, vi phạm trật tự an toàn giao thông, gây hậu quả làm chết một người. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có cơ sở cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt về vật chất, tinh thần cho gia đình người bị hại, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Bị cáo là người đã được đào tạo và cấp giấy phép lái xe đúng quy định, đủ năng lực nhận thức được hành vi, nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông lại có ý thức chủ quan, cẩu thả, trong khi chờ hàng trên xe dài quá khổ, dừng đỗ xe vào ban đêm, điều kiện trời tối nhưng lại không có đèn báo hay tín hiệu gì, nên đã gây ra tai nạn gây hậu quả hết sức đau lòng đối với gia đình người bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cần áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý, quyết định cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra mới có đủ điều kiện giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tự mình vay mượn tiền để bồi thường đầy đủ toàn bộ các khoản chi phí hợp lý nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra, đồng thời quan tâm, lo lắng trong việc mai táng, động viên thăm hỏi gia đình người bị hại. Quá trình điều tra phía gia đình người bị hại có đơn bãi nại, tại phiên tòa có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được giáo dục tại địa phương. Ngoài ra gia đình của bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, bố của bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tặng bằng khen, mẹ của bị cáo cũng có thời gian tham gia lực lượng dân công hỏa tuyến, nhưng đều đã qua đời, các chị của bị cáo đã lập gia đình, 01

người em út do điều kiện gia đình khó khăn nên cũng đi làm ăn xa, hiện tại chỉ còn một mình bị cáo là trụ cột, quán xuyến mọi việc trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điều b, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận, cho đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện và các giấy tờ liên quan cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại là có căn cứ nên miễn xét. Riêng 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T chuyển theo hồ sơ vụ án, cần áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử: phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã Quảng C, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 790144981690 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2014, có giá trị đến ngày 13/10/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Đã giải thích chế định của án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hữu Tình